TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 13/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông: ALăng Ping.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Tơ Ngôl Vui; Ông: Bùi Thế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Linh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa: Bà: Vũ Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn D; Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1977. Nơi sinh: Thị xã A, tỉnh B; Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: 55 L, phường Đ, thị xã A, B; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là bà Phan Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2025, đến ngày 18/01/2025 chuyển tạm giam. Ngày 24/01/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Doanh nghiệp tư nhân vận tải T.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy H. Chức vụ: Chủ doanh nghiệp. Địa chỉ: 58 H, phường Đ, thị xã A, B. (Có đơn không tham dự phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30 ngày 07/01/2025, Lê Văn D điều khiển xe đầu kéo BKS: 77C-082.46 kéo theo Rơ mooc BKS: 77R-008.97 xuất cảnh từ Việt Nam sang nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào để chở quặng Boxit. Đến khoảng 14 giờ ngày 08/01/2025, sau khi lấy quặng xong, Lê Văn D điều khiển xe di chuyển theo hướng từ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về lại Việt Nam, khi đến quán nước mui cách trung tâm huyện Đắc Chưng, tỉnh Sê Kong, Lào khoảng 30km thì Lê Văn D dừng xe lại để đi vệ sinh. Trong lúc đi vệ sinh, Lê Văn D thấy trong góc quán nước mui có để vài hộp pháo nên Lê Văn D có hỏi người phụ nữ bán nước tại quán nước mui "Chị có bán pháo không", người phụ nữ trả lời "Có bán". Lê Văn D hỏi mua 06 hộp pháo hoa, người phụ nữ cho biết 06 hộp pháo hoa có giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và yêu cầu Lê Văn D trả tiền trước, Lê Văn D đồng ý và giao cho người phụ nữ số tiền 3.000.000 đồng. Người phụ nữ yêu cầu Lê Văn D chờ để người phụ nữ đi lấy pháo, khoảng 05 phút sau, người phụ nữ mang ra một bao ni lông màu đen, bên trong có chứa 06 hộp pháo và giao cho Lê Văn D. Lê Văn D mang số pháo hoa đó bỏ vào trong táp lô phía trước ghế phụ của xe đầu kéo, còn bao ni lông thì Lê Văn D vứt đi, sau đó Lê Văn D tiếp tục điều khiển xe về Việt Nam. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến tại Khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thì bị cáo bị lực lượng Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Nam Giang bắt quả tang về hành vi vận chuyển hàng hàng cấm.

Quá trình điều tra thu giữ, tạm giữ các tài liệu, đồ vật:

- 03 (ba) khối hộp (dạng khối đúc; mỗi khối hộp có kích thước: 15cm x 15cm x 12cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau).

- 02 (hai) khối hộp (dạng khối đúc; mỗi khối hộp có kích thước: 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau).

- 01 (một) khối hộp (dạng khối đúc; kích thước: 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau).

- 01 (một) hộ chiếu mang tên Lê Văn D, có số: C0712387; cấp ngày 20/8/2015 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Văn D, có số: 052077013376 cấp ngày 27/7/2022 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

- 01 (một) giấy phép lái xe phân hạng FC, mang tên Lê Văn D, có số: 520993000125; có giá trị đến ngày 28/8/2025.

- 02 (hai) giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào, số giấy phép: 252 cấp ngày 09/9/2024 và 253 cấp ngày 09/9/2024.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004624 của xe ô tô đầu kéo BKS: 77C-08246.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc số: 000672 của sơ mi rơ moóc tải BKS: 77R-008.97.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: EB 0792921 của xe ô tô đầu kéo BKS: 77C-082.46.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: EB 0597335 của sơ mi rơ moóc tải BKS: 77R-008.97.

- 01 (một) điện thoại di động màu nâu, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0981070177 và 01 thẻ sim không rõ số, bên ngoài có số seri 89457030021448908O6 không xác định được giá trị.

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo BKS: 77C-082.46 năm sản xuất: 2015, nhãn hiệu: CNHTC, màu bạc, số khung: LSB5FN071541, số máy: 150217034617 kéo theo rơ móc BKS: 77R-008.97 năm sản xuất: 2015, nhãn hiệu: CIMC, màu xanh, số khung 3GE3F0001918 đã qua sử dụng, không xác định được giá trị.

Tại Bản kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 15/01/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận về đối tượng giám định:

- 03 (ba) khối hộp (dạng khối đúc; mỗi khối hộp có kích thước: 15cm x 15cm x 12cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau) nêu ở mục 1.1 gửi giám định đều là pháo hoa nổ; tổng khối lượng là 3,85kg (ba phẩy tám mươi lăm kilôgam).

- 02 (hai) khối hộp (dạng khối đúc; mỗi khối hộp có kích thước: 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau) nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều là pháo hoa nổ; tổng khối lượng là 3,45kg (ba phẩy bốn mươi lăm kilôgam).

- 01 (một) khối hộp (dạng khối đúc; kích thước: 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau) nêu ở mục 1.3 gửi giám định là pháo hoa nổ; khối lượng là 1,7kg (một phẩy bảy kilôgam).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNG ngày 17/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (viết tắt là VKSND huyện Nam Giang) truy tố bị cáo Lê Văn D về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố; Qua xem xét tính chất của vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên; không bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, ngĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt (có đơn không tham gia phiên tòa), đồng thời họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Xét về tội danh và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. HĐXX xác định được:

[2.1] Bị cáo Lê Văn D là nhân viên lái xe Doanh nghiệp tư nhân vận tải T điều khiển xe đầu kéo BKS: 77C-082.46 kéo theo Rơ mooc BKS: 77R-00897 chuyên chở quặng Boxit từ nước Lào về nước Việt Nam. Khoảng 14 giờ ngày 08/01/2025, sau khi lấy quặng xong, bị cáo D điều khiển xe từ nước Lào về lại Việt Nam, khi đến quán nước tại huyện Đắc Chưng, tỉnh Sê Kong, Lào thì bị cáo D hỏi mua 06 hộp pháo hoa từ một người phụ nữ (không quen biết) với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau khi mua, bị cáo mang số pháo hoa đó bỏ vào trong táp lô phía trước ghế phụ của xe đầu kéo, rồi tiếp tục điều khiển xe về Việt Nam. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến tại Khu vực Cửa khẩu quốc tế Nam Giang thì bị cáo bị lực lượng Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Nam Giang bắt quả tang về hành vi vận chuyển hàng cấm.

[2.2] Tại Bản kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 15/01/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận về đối tượng giám định:

- 03 (ba) khối hộp (dạng khối đúc; mỗi khối hộp có kích thước: 15cm x 15cm x 12cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau) nêu ở mục 1.1 gửi giám định đều là pháo hoa nổ; tổng khối lượng là 3,85kg (ba phẩy tám mươi lăm kilôgam).

- 02 (hai) khối hộp (dạng khối đúc; mỗi khối hộp có kích thước: 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau) nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều là pháo hoa nổ; tổng khối lượng là 3,45kg (ba phẩy bốn mươi lăm kilôgam).

- 01 (một) khối hộp (dạng khối đúc; kích thước: 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong khối hộp có 49 lỗ, trong mỗi lỗ có vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau) nêu ở mục 1.3 gửi giám định là pháo hoa nổ; khối lượng là 1,7kg (một phẩy bảy kilôgam).

[2.3] HĐXX xét thấy, các loại pháo là hàng hóa nằm trong Phụ lục I Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh (Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện); đồng thời, hành vi vận chuyển pháo hoa nổ là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo. Bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức và biết rõ Nhà nước cấm việc mua bán, vận chuyển các loại pháo, nhưng vì mục đích cá nhân (sử dụng vào dịp Tết âm lịch), bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý trực tiếp mua 9kg (chín kilôgam) pháo hoa nổ, vận chuyển qua biên giới. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn D phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm k khoản 2 Điều 191 BLHS. Bản Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất nghiêm trọng, vừa xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vừa còn tiềm ẩn những mối nguy hiểm về an ninh trật tự đối với cộng đồng và xã hội do việc sử dụng pháo gây ra, nhất là trong thời gian Tết; nên cần phải xử lý, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1] Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thân nhân gia đình bị cáo có công

với Nhà nước, gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.3] Nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên HĐXX áp dụng thêm Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để giao cho địa phương, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 35; khoản 4 Điều 191 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đến. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản gì riêng, việc vận chuyển pháo không vì mục đích mua bán kiếm lời, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy:

[7.1] Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu:

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Doanh nghiệp tư nhân vận tải T các tài sản: 02 (hai) giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào, số giấy phép: 252 cấp ngày 09/9/2024 và 253 cấp ngày 09/9/2024; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004624 của xe ô tô đầu kéo BKS: 77C-082.46; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc số: 000672 của sơ mi rơ moóc tải BKS: 77R-008.97; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: EB 0792921 của xe ô tô đầu kéo BKS: 77C-082.46; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số: EB 0597335 của sơ mi rơ moóc tải BKS: 77R-008.97; 01 (một) xe ô tô đầu kéo BKS: 77C-082.46 năm sản xuất: 2015, nhãn hiệu: CNHTC, màu bạc, số khung: LSB5FN071541, số máy: 150217034617 kéo theo rơ móc BKS: 77R-008.97 năm sản xuất: 2015, nhãn hiệu: CIMC, màu xanh, số khung 3GE3F0001918 đã qua sử dụng, là đúng quy định pháp luật.

- Trả cho bị cáo Lê Văn D: 01 (một) hộ chiếu mang tên Lê Văn D, có số: C0712387; cấp ngày 20/8/2015 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp; 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Văn D, có số: 052077013376 cấp ngày 27/7/2022 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp; 01 (một) giấy phép lái xe phân hạng FC, mang tên Lê Văn D, có số: 520993000125; có giá trị đến ngày 28/8/2025; 01 (một) điện thoại di động màu nâu, nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, bên trong có lắp thẻ sim, số thuê bao: 0981070177 và 01 thẻ sim không rõ số, bên ngoài có số seri 8945703002144890806 không xác định được giá trị, là đúng quy định pháp luật.

[7.2] Đối với các vật chứng:

- Phần còn lại 03 (ba) khối hộp: Khối đúc, mỗi khối hộp có kích thước 15cm x 15cm x 12cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 47 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau.

- Phần còn lại 02 (hai) khối hộp: Khối đúc, mỗi khối hộp có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 47 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau.

- Phần còn lại 01 (một) khối hộp: Khối đúc, kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong khối hộp có 47 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau.

Được đựng trong 01 (một) thùng giấy cáttông, tại mép nắn đậy được niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy trắng có hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký của Lê Hồng Phong, Trịnh Lương Thuận, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy.

[7.3] Đối với vật chứng: 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung ghi âm, ghi hình (về việc hỏi cung bị can) tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án tại Tòa án.

[8] Vấn đề khác: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Doanh nghiệp tư nhân vận tải T không biết về hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/5/2025).

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được thi hành án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của BLHS.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

+ Phần còn lại 03 (ba) khối hộp: Khối đúc, mỗi khối hộp có kích thước 15cm x 15cm x 12cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 47 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau.

+ Phần còn lại 02 (hai) khối hộp: Khối đúc, mỗi khối hộp có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối hộp có 47 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau.

+ Phần còn lại 01 (một) khối hộp: Khối đúc, kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm; bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong khối hộp có 47 vật hình trụ tròn vỏ giấy được liên kết với nhau.

Được đựng trong 01 (một) thùng giấy cáttông, tại mép nắp đậy được niêm phong bằng giấy trắng, trên giấy trắng có hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và các chữ ký của Lê Hồng Phong, Trịnh Lương Thuận *(Các vật chứng trên đã được chuyển giao đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/01/2025).*

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án tại Tòa án: 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung ghi âm, ghi hình (về việc hỏi cung bị can).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng y) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ALăng Ping